

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt và các yêu cầu khác nêu trong Chương V.

Nội dung đánh giá		Đánh giá
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	- Có Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa có Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng yêu cầu tại Mục 2, Chương V của E-HSMT.	ĐẠT
	- Không có bảng kê chi tiết hoặc có nhưng không đáp ứng Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ yêu cầu tại Mục 2, Chương V của E-HSMT.	KHÔNG ĐẠT
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	- Hàng hóa do nhà thầu chào phải đáp ứng tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	ĐẠT
	- Không trình bày hoặc trình bày không đáp ứng.	KHÔNG ĐẠT
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì	- Hàng hóa đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì.	ĐẠT
	- Không trình bày hoặc trình bày không đáp ứng.	KHÔNG ĐẠT
4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa	- Trình bày và có cam kết đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa	ĐẠT
	- Trình bày không đầy đủ hoặc không có cam kết	KHÔNG ĐẠT
5. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	Cam kết hàng hóa khi cung cấp lắp đặt đáp ứng Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	ĐẠT
	Không có cam kết, hàng hóa không đáp ứng Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường theo quy định	KHÔNG ĐẠT

Nội dung đánh giá		Đánh giá
6. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng	- Nhà thầu có cam kết về các điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng. - Có thuyết minh hướng dẫn sử dụng hàng hóa.	ĐẠT
	- Nhà thầu không có cam kết hướng dẫn sử dụng sản phẩm sau khi cung cấp hàng hóa. - Không có thuyết minh hướng dẫn sử dụng hàng hóa.	KHÔNG ĐẠT
7. Tiến độ cung cấp hàng hóa	- Tiến độ cung cấp, lắp đặt ≤ 30 ngày	ĐẠT
	- Tiến độ cung cấp, lắp đặt > 30 ngày	KHÔNG ĐẠT
8. Yếu tố thân thiện môi trường	- Hàng hóa đáp ứng yếu tố thân thiện môi trường theo quy định hiện hành.	ĐẠT
	- Không có tài liệu hoặc cam kết	KHÔNG ĐẠT
9. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có)	- Có cam kết và không có vi phạm	ĐẠT
	- Vi phạm hoặc cam kết không trung thực	KHÔNG ĐẠT
Kết luận	Đạt tất cả nội dung trên.	ĐẠT
	Không đạt bất kỳ một nội dung nào nêu trên	KHÔNG ĐẠT

Ghi chú: E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá các bước tiếp theo.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không áp dụng.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có): Không có.